

Số: 235 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 01 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên**

CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TN	
CV ĐẾN	Số: 18
	Ngày: 26 / 01 / 2021
	Chuyển:

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập tổ chức lại, giải thể Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Công ty TNHH một thành viên là Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về quy định Điều lệ mẫu của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 14/03/2011 của UBND tỉnh về việc Thành lập Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thường trực Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh tại Tờ trình số 190/TTr-BĐM ngày 25/01/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KT.
- Sonnh/T12.QĐ05/15b



Lê Quang Tiến

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)



**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Công ty” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên do UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập.

b) “Chủ sở hữu Công ty” là UBND tỉnh Thái Nguyên.

c) “Đơn vị trực thuộc” là các phòng, ban, Nhà máy, Xí nghiệp, Đội sản xuất trực thuộc cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty.

d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH14 ngày 13/6/2019.

đ) “Luật Đầu tư công” là Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 18/6/2014.

e) “Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp” là Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

g) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

h) “Nghị định số 172/2013/NĐ-CP” là Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/10/2013 của Chính phủ về thành lập, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là do Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

i) "Nghị định số 19/2014/NĐ-CP" là Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về quy định Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

k) "Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg" là Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự với Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản khác thay thế các văn bản đó.

## **Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính, chi nhánh Công ty**

1. Tên Công ty:

a) Tên đầy đủ tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ THÁI NGUYÊN**

b) Tên viết tắt tiếng Việt: **CÔNG TY THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ THÁI NGUYÊN**

c) Tên giao dịch tiếng Anh: **THAI NGUYEN SEWERAGE AND URBANINFRASTRUCTURE DEVELOPMENT ONE MEMBER LIMITED COMPANY.**

2. Trụ sở chính: Tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

a) Điện thoại: 02083.848783 - 02083.848784.

b) Email: [ctythoatnuoctn@yahoo.com.vn](mailto:ctythoatnuoctn@yahoo.com.vn)

3. Công ty được mở chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước và ngoài nước khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Mã số doanh nghiệp: 4600 991 286.

5. Công ty được thành lập liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Hình thức Pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại trong nước.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh**

##### 1. Mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty

a) Sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

b) Không ngừng mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và ngành nghề kinh doanh. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, chủ động và tích cực tìm kiếm việc làm nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ, nhân viên, người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động của Công ty.

c) Quan tâm đến việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, công nhân để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao của Công ty.

d) Tham gia tích cực có hiệu quả trong việc thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

##### 2. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng	4290
4	Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ	4210
5	Xây dựng các công trình công ích	4220
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng (tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecsni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh...)	4663
9	Gia công cơ khí	2592
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại (sản xuất kết cấu thép xây dựng, khung nhôm kính, inox...)	2511
11	Lắp đặt hệ thống điện, xây dựng và lắp đặt trạm biến áp, đường dây điện đến 35 KV;	4321
12	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa	4322

	không khí	
13	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; (tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước,..., tư vấn giám sát xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông,...)	7110
15	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Khoan, thăm dò địa chất, khai thác nước ngầm, kiểm định chất lượng công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi...)	7120
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17	Hoạt động xây dựng chuyên dụng, khoan phụt và xử lý nền thân công trình...	4390
18	Xử lý ô nhiễm môi trường và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20	Cho thuê xe có động cơ	7710
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

Toàn bộ ngành, nghề kinh doanh được đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được quy định theo pháp luật hiện hành về thành lập doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, được cơ quan đăng ký kinh doanh bổ sung vào hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng tải trên hệ thống đăng ký kinh doanh của quốc gia: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

**Điều 5. Vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và thời hạn hoạt động.**

**1. Vốn điều lệ**

Tổng vốn điều lệ: 302.000.000.000 đồng (*Ba trăm linh hai tỷ đồng*).

**2. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ**

a) Việc điều chỉnh tăng vốn Điều lệ của Công ty do Chủ sở hữu quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Khi được điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty phải đăng ký lại với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố vốn Điều lệ đã điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Công ty không được giảm vốn Điều lệ.

**3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam, nếu vắng mặt ở Việt Nam thì phải làm giấy ủy quyền cho người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### 4. Thời hạn hoạt động

Thời hạn của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty có thể được gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến Pháp, Pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

2. Các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội. Không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

### **CHƯƠNG III**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

#### **Điều 7. Chủ sở hữu Công ty**

a) Chủ sở hữu của Công ty là Nhà nước, UBND tỉnh Thái Nguyên là đại diện Chủ sở hữu theo phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ của Chính phủ. Chủ sở hữu giao cho người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp là Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty.

b) Địa chỉ: số 18, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

c) Việc phân công, phân cấp, thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu theo Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước. UBND tỉnh Thái Nguyên giao trách nhiệm cho các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc quản lý Nhà nước đối với Công ty theo chức năng và thẩm quyền.

d) Về phân cấp quản lý thực hiện theo Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

#### **Điều 8. Người đại diện theo pháp luật**

a) Số lượng người đại diện cho pháp luật là: 01 người. Chức danh người đại diện cho pháp luật là Chủ tịch Công ty.

b) Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật doanh nghiệp.

## Điều 9. Quyền hạn của Chủ sở hữu Công ty

1. Quyết định nội dung Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Quyết định cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty. Quyết định hình thức và biện pháp tổ chức lại Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên và Kế toán trưởng. Quyết định phê duyệt định mức lao động, đơn giá tiền lương hàng năm của Công ty.
3. Quyết định điều chỉnh vốn Điều lệ Công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Quyết định dự án đầu tư, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất trở lên.
5. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động quản lý của Chủ tịch Công ty.
6. Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty, việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
7. Phê duyệt các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.
8. Các quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con để công ty mẹ nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc công ty mẹ, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty mẹ ở trong nước và ở nước ngoài, góp vốn đầu tư vào Công ty khác, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Công ty.
9. Quyết định việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ Công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác.
10. Phê duyệt báo cáo quyết toán, phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty, phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh.
11. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.
12. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty khi hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
13. Cấp vốn để thực hiện đầu tư vốn Nhà nước vào Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
14. Kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển; việc thực hiện chế độ

tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc kiểm tra, giám sát, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty.

15. Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng tài sản và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, ngành nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

16. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý Công ty.

17. Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty**

1. Đầu tư đầy đủ vốn Điều lệ và đúng hạn như cam kết.

2. Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty liên quan đến chủ sở hữu.

3. Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Nhà nước và tài sản của Công ty.

4. Tuân thủ pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu.

5. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì Chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

6. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

7. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty; đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của Công ty; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Có nghĩa vụ chỉ đạo Chủ tịch Công ty thực hiện việc tuân thủ yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản.

9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định các dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền.

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

### **Điều 11. Quyền hạn của Công ty**

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Điều lệ Công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quản lý, sử dụng, bảo toàn các nguồn vốn do Chủ sở hữu giao quản lý bao gồm: tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

2. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị trực thuộc nhằm tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.

3. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư, mở rộng quy mô, ngành, nghề kinh doanh được Nhà nước cho phép.

5. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước; Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ phù hợp quy định của Nhà nước.

6. Được hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất và các lợi thế về tài chính khi tham gia hoạt động công ích theo quy định của Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

7. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP; Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý, lao động tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

8. Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến quyền của Công ty.

### **Điều 12. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Nghĩa vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Đăng ký doanh nghiệp và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả sản xuất kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

b) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của thị trường trong từng giai đoạn, từng thời kỳ.

c) Kê khai và định kỳ báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và tình hình tài chính doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh; khi phát hiện các thông tin kê khai hoặc báo cáo không chính xác, không đầy đủ hoặc giả mạo, thì phải kịp thời hiệu đính lại các thông tin đó với cơ quan đăng ký kinh doanh.

d) Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

đ) Bảo đảm chất lượng hàng hoá dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký; ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng với các đối tác.

e) Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng cháy chữa cháy; thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của Pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

h) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ chi trả lương đối với người lao động; Chủ tịch, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận quản lý khác có liên quan.

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu; chấp hành các quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

k) Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, trả lương và thực hiện các nghĩa vụ khác đối với người lao động đúng theo quy định của pháp luật về lao động, thoả ước lao động tập thể. Bảo đảm các quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

## 2. Nghĩa vụ về Tài chính

a) Tự chủ về tài chính; tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu do Nhà nước đầu tư theo kế hoạch được giao; đăng ký, kê khai và nộp thuế đầy đủ; thực hiện nghĩa vụ đối với Chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan.

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn kinh doanh, bao gồm cả phần vốn

đầu tư vào Công ty khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước có yêu cầu.

d) Chấp hành đầy đủ các chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ, hạch toán, kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

đ) Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ và lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác; công khai tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính; đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính trung thực, chính xác.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

### 3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích

a) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích theo quy định của Nhà nước. Tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của Công ty; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện và cung ứng.

d) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG IV

### TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

#### Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

1. Tổ chức bộ máy:

a) Văn phòng Công ty.

b) Các phòng, ban, bộ phận trực thuộc.

2. Cơ cấu quản lý, điều hành, giám sát của Công ty, gồm:

a) Chủ tịch Công ty.

b) Giám đốc Công ty.

c) Kiểm soát viên.

d) Bộ máy giúp việc gồm: Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, ban, bộ phận trực thuộc.

#### **Điều 14. Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm theo quy định của Pháp luật với nhiệm kỳ không quá 5 năm.

2. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều lệ này; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Chủ tịch Công ty

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; đủ năng lực, kinh nghiệm kinh doanh, quản lý doanh nghiệp; có trình độ chuyên môn, lý luận theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật và của Chủ sở hữu.

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và hiểu biết pháp luật, chấp hành pháp luật.

c) Không đồng thời đảm nhận các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy Nhà nước hoặc bộ máy của các tổ chức chính trị - xã hội; không thuộc đối tượng bị pháp luật cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; là chủ tài khoản của Công ty. Chủ tịch Công ty có thể ủy quyền cho Giám đốc Công ty; thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

b) Quyết định các nội dung theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Quyết định của Chủ tịch Công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

d) Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược phát triển; kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty.

đ) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm gần nhất.

e) Ban hành và giám sát thực hiện các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, giá sản phẩm và dịch vụ trong Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật.

g) Ban hành các quy chế nội bộ Công ty phù hợp với Điều lệ được Chủ sở hữu duyệt và các quy định của pháp luật; ban hành tiêu chuẩn cán bộ, quy trình và phân cấp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong Công ty.

h) Đề xuất, xin ý kiến Chủ sở hữu để Chủ sở hữu bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức tiền lương, lợi ích khác đối với kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

i) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với trưởng, phó phòng, Giám đốc, các Phó Giám đốc Nhà máy; Giám đốc, Phó Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc.

k) Quyết định cử người quản lý phân vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác mà Công ty có vốn đầu tư; thông qua quyết toán tài chính hàng năm; xây dựng phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý lỗ trong quá trình sản xuất kinh doanh trình chủ sở hữu phê duyệt.

m) Trình Chủ sở hữu quyết định những vấn đề sau:

- Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty.

- Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty.

- Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, thành lập đơn vị trực thuộc.

- Có trách nhiệm thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Chủ sở hữu kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện

quy chế dân chủ ở doanh nghiệp Nhà nước.

l) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

n) Chủ tịch Công ty được hưởng lương, thưởng tương ứng với hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, do Chủ sở hữu quy định.

5. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của Nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích Công ty và Nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí mật, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của công ty và tài sản của Nhà nước để tư lợi cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

d) Thông báo đầy đủ, kịp thời và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc cổ phần, phần vốn góp.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây: Vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Chủ tịch Công ty làm việc thường xuyên tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty. Việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện Chủ sở hữu. Các nội dung ủy quyền khác thực hiện theo quy định của Quy chế quản lý nội bộ.

### **Điều 15. Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các quyết định của Chủ tịch Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty Quyết định bổ nhiệm (sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu Công ty) với nhiệm kỳ là 05 năm.

3. Tiêu chuẩn

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; đủ năng lực, kinh nghiệm kinh doanh, quản lý doanh nghiệp; có trình độ chuyên môn, lý luận theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật và của Chủ sở hữu.

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và hiểu biết pháp luật, chấp hành pháp luật.

c) Không đồng thời đảm nhận các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy Nhà

nước hoặc bộ máy của các tổ chức chính trị - xã hội; không thuộc đối tượng bị pháp luật cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp.

d) Không là người có liên quan của Chủ tịch Công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc.

#### 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty nhằm sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm, phương án huy động vốn, dự án đầu tư, phương án liên doanh, đề án tổ chức quản lý của Công ty.

b) Xây dựng Kế hoạch hàng năm, Kế hoạch dài hạn của Công ty; phương án huy động vốn, đầu tư vốn; phương án đầu tư, liên doanh, liên kết; đề án tổ chức của Công ty; quy hoạch, đào tạo cán bộ; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty; phương án điều chỉnh vốn Điều lệ Công ty; các giải pháp công nghệ, phát triển thị trường, tiếp thị trình Chủ tịch Công ty phê duyệt.

c) Quyết định các dự án đầu tư, mua bán, thanh lý tài sản của Công ty; quyết định các Hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng kinh tế khác khi được Chủ tịch Công ty ủy quyền.

d) Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của Công ty. Đối với các Hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Giám đốc thì Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có ý kiến hoặc Quyết định của Chủ tịch Công ty.

đ) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và hoạt động hàng ngày; công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, thanh tra; quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ và công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các Quyết định của Chủ tịch Công ty.

e) Xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức lao động, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương phù hợp với quy định của Nhà nước trình Chủ tịch Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định nội bộ.

g) Đề nghị Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác của cán bộ quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác đối với các chức danh thuộc quyền quản lý theo phân cấp, sau khi được sự nhất trí của Chủ tịch Công ty.

h) Tuyển dụng và bố trí sử dụng lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; quyết định mức lương, trợ cấp cho người lao động và các điều khoản khác có liên quan đến hợp đồng lao động được ký kết với người lao động.

i) Xây dựng và đề nghị Chủ tịch Công ty ban hành các nội quy, quy chế của đơn vị.

k) Báo cáo Chủ tịch Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trình Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo quyết toán và phương án sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh; thực hiện công bố, công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

m) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

l) Được áp dụng các biện pháp cần thiết vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Chủ tịch Công ty và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

n) Tổ chức thực hiện các Quyết định của Chủ tịch Công ty; kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Công ty.

o) Có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quyết định của Chủ tịch Công ty.

#### 5. Nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty; tổ chức thực hiện pháp luật tại Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty; không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người thân, cho người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

d) Thông báo đầy đủ, kịp thời và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quyết định của Chủ tịch Công ty.

#### 6. Thay thế, miễn nhiệm Giám đốc Công ty

a) Việc thay thế, miễn nhiệm Giám đốc Công ty do Chủ sở hữu Quyết định.

b) Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:

- Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp, không đạt chỉ tiêu suất lợi nhuận trên vốn nhà nước hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau

nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu do đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ.

- Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

- Không hoàn thành nhiệm vụ tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, dẫn đến Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, chiến lược phát triển hàng năm mà Chủ tịch Công ty đã quyết định.

- Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty 2 lần trở lên hoặc 1 lần nhưng sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty. Lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác.

- Vi phạm pháp luật đến mức phải truy tố hình sự; bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự; không trung thực khi thực thi các quyền hạn; tiết lộ bí mật gây thiệt hại cho Công ty; xin từ chức hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác hoặc nghỉ hưu.

#### 7. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Quyết định của Chủ tịch Công ty.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của Nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích Công ty và Nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí mật, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của công ty và tài sản của Nhà nước để tư lợi cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

d) Thông báo đầy đủ, kịp thời và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc cổ phần, phần vốn góp.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và trước Chủ tịch Công ty khi có các hành vi sau đây: Vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Được Chủ tịch ủy quyền một số nội dung trên cơ sở tuân thủ pháp luật.

#### **Điều 16. Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, việc điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch, Giám đốc Công ty với nhiệm kỳ là 03 năm.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty thực hiện theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

### **Điều 17. Phó Giám đốc Công ty**

1. Phó Giám đốc Công ty là người giúp Giám đốc điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Chủ tịch, Giám đốc. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công thực hiện và ủy quyền.

2. Giám đốc Công ty căn cứ vào quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh để quyết định có từ 02 đến 03 Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty Quyết định bổ nhiệm (sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu Công ty) với nhiệm kỳ là 05 năm.

### **Điều 18. Kế toán trưởng Công ty**

1. Có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công, ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty do Chủ tịch Công ty hay người đại diện cho pháp luật, nhưng không quá 5 năm.

### **Điều 19. Bộ máy giúp việc**

1. Có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn có trình độ từ Đại học trở lên, phù hợp với chuyên ngành đào tạo và có đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ sắp xếp theo thứ tự, mức độ ảnh hưởng trong Công ty. Cụ thể như sau:

- a) Văn phòng
- b) Phòng Kế hoạch
- c) Phòng Kỹ thuật
- d) Phòng Tài chính Kế toán
- e) Phòng Kinh doanh
- g) Phòng Quản lý và phát triển dự án

- h) Phòng Kiểm định chất lượng và hóa nghiệm
- i) Phòng Tư vấn xây dựng
- j) Phòng Quản lý ô tô, xe, máy và thiết bị thi công
- k) Nhà máy xử lý nước thải Gia Sàng
- l) Xí nghiệp vận hành quản lý mạng lưới thoát nước
- m) Xí nghiệp Xây lắp

4. Ngoài ra, tùy theo tình hình cụ thể, Công ty có thể mở rộng hoặc thu hẹp các phòng, ban, bộ phận cho phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Điều 20.** Giám đốc Công ty trình Chủ tịch Công ty việc Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức vụ Kế toán trưởng; Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, Phó Giám đốc Nhà máy; Giám đốc, Phó Giám đốc Xí nghiệp; Đội trưởng, Đội phó.

## **CHƯƠNG V**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 21. Quyền của người lao động trong Công ty**

1. Người lao động có quyền tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

- a) Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân lao động của Công ty.
- b) Tổ chức Công đoàn Công ty và Ban thanh tra nhân dân.
- c) Quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

d) Người lao động có quyền giám sát kiểm tra những nội dung cần công khai trong doanh nghiệp theo quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp Nhà nước.

2. Người lao động hoặc đại diện của người lao động có quyền tham gia thảo luận góp ý kiến trước khi Chủ tịch hoặc Giám đốc Công ty quyết định các vấn đề sau:

a) Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh sắp xếp lại sản xuất của Công ty.

b) Chuyển đổi sở hữu Công ty.

c) Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

d) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty.

e) Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty và các chức danh khác khi có yêu cầu.

3. Người lao động còn được thảo luận, biểu quyết các vấn đề sau:

a) Nội dung hoặc bổ sung, sửa đổi nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động thương lượng và ký kết với Giám đốc Công ty.

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch khác của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Chương trình hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; Bầu Ban thanh tra nhân dân.

4. Trong trường hợp Công ty bị lỗ do khách quan, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người lao động trong Công ty vẫn được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy chế phân phối của Công ty và chế độ nhà nước hiện hành.

## **Điều 22. Nghĩa vụ của người lao động trong Công ty**

1. Người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện đúng Hợp đồng lao động đã ký với Công ty, thực hiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác về lao động được Đại hội công nhân lao động Công ty thông qua hàng năm.

2. Người lao động phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề để hoàn thành công việc được giao. Trường hợp Công ty có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất kinh doanh thì việc giải quyết đối với người lao động dôi dư thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 23. Chế độ tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của người lao động**

1. Chế độ tuyển dụng tuân theo nguyên tắc cụ thể như sau:

a) Tuyển dụng có kế hoạch, thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

b) Tuyển dụng xuất phát từ nhu cầu công việc thực tế; người lao động được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn công việc.

2. Đào tạo, đào tạo lại

a) Việc tổ chức đào tạo và đào tạo lại phải phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.

b) Hàng năm, Công ty lập kế hoạch và chương trình đào tạo cụ thể để tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho người lao động.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

a) Người lao động có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công việc, đáp ứng tiêu chuẩn vào các chức danh quản lý thì được xem xét, bổ nhiệm vào các vị trí quản lý Công ty.

b) Người lao động đang đảm nhận các chức danh quản lý trình độ không đáp ứng yêu cầu công việc hoặc trình độ chuyên môn không phù hợp thì xem xét điều chuyển, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Việc tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và miễn nhiệm vào các chức danh quản lý phải có quy chế và các quy chế đó phải công khai cho toàn thể người lao động biết và thực hiện.

## **CHƯƠNG VI TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

### **Điều 24. Quản lý tài chính của Công ty**

1. Việc quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo pháp luật và quy chế quản lý tài chính Công ty.

2. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, riêng năm đầu tiên tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch năm đó.

3. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Luật Kế toán, thống kê và các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Chế độ thu chi quản lý tài chính thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và theo các quy định khác của pháp luật.

5. Trong vòng 90 ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

### **Điều 25. Nguyên tắc sử dụng lợi nhuận của Công ty**

1. Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

a) Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).

b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa.

d) Số còn lại sau khi lập các quỹ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này được phân phối theo tỷ lệ giữa vốn nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn Công ty tự huy động bình quân trong năm theo quy định và được phân phối như sau:

- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp; quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ quy định được nộp về ngân sách nhà nước.

2. Việc trích lập và sử dụng các quỹ cụ thể hàng năm thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

## **CHƯƠNG VII**

### **QUẢN LÝ VỐN CỦA CÔNG TY Ở DOANH NGHIỆP KHÁC**

#### **Điều 26. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty và do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

##### **1. Bảo toàn vốn Công ty**

a) Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty. Mọi biến động về tăng giảm vốn Nhà nước đầu tư vào Công ty phải báo cáo Chủ sở hữu và cơ quan tài chính để theo dõi.

b) Định kỳ hàng năm Công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn.

##### **2. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định**

Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định của Công ty thực hiện theo Điều 24, Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

##### **3. Thuê tài sản để hoạt động**

a) Công ty được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

b) Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

##### **4. Quản lý, sử dụng tài sản cố định**

a) Công ty thực hiện quản lý, sử dụng tài sản cố định trong quá trình hoạt

động kinh doanh theo Điều 25 Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Công ty thực hiện cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản cố định theo quy định của Nhà nước và được sự đồng ý của Chủ sở hữu.

#### 5. Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

a) Công ty được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty đảm bảo trên nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn và có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

b) Khi cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản phải được sự chấp thuận của Chủ sở hữu.

c) Việc sử dụng tài sản cho thuê, thế chấp, cầm cố phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

#### 6. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

a) Công ty được quyền chủ động trong việc nhượng, bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, thất lạc, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch.

b) Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; phương thức thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định; trình tự thủ tục thanh lý, nhượng, bán tài sản thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

### **Điều 27. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác**

1. Trong quá trình hoạt động, tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh Công ty có thể đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

#### 2. Các hình thức đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác

a) Góp vốn thành lập doanh nghiệp liên doanh;

b) Góp vốn thành lập Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn;

c) Mua cổ phần của Công ty cổ phần;

d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 28. Vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác gồm**

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn của Chủ sở hữu góp vào doanh nghiệp khác, Chủ sở hữu giao cho Công ty quản lý.

3. Vốn do Công ty vay để đầu tư.

động kinh doanh theo Điều 25 Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Công ty thực hiện cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản cố định theo quy định của Nhà nước và được sự đồng ý của Chủ sở hữu.

#### 5. Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

a) Công ty được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty đảm bảo trên nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn và có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

b) Khi cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản phải được sự chấp thuận của Chủ sở hữu.

c) Việc sử dụng tài sản cho thuê, thế chấp, cầm cố phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

#### 6. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

a) Công ty được quyền chủ động trong việc nhượng, bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, thất lạc, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch.

b) Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; phương thức thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định; trình tự thủ tục thanh lý, nhượng, bán tài sản thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

### **Điều 27. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác**

1. Trong quá trình hoạt động, tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh Công ty có thể đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

#### 2. Các hình thức đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác

a) Góp vốn thành lập doanh nghiệp liên doanh;

b) Góp vốn thành lập Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn;

c) Mua cổ phần của Công ty cổ phần;

d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 28. Vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác gồm**

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn của Chủ sở hữu góp vào doanh nghiệp khác, Chủ sở hữu giao cho Công ty quản lý.

3. Vốn do Công ty vay để đầu tư.

4. Lợi tức từ vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.

5. Các loại vốn khác.

**Điều 29. Thẩm quyền quyết định góp vốn vào doanh nghiệp khác**

1. Chủ sở hữu quyết định góp vốn có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất trở lên.

2. Chủ tịch Công ty quyết định góp vốn có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

3. Chủ tịch Công ty phân cấp cho Giám đốc Công ty quyết định việc góp vốn có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

**Điều 30. Người đại diện pháp luật đối với phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác**

1. Quyền hạn của người đại diện pháp luật đối với phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác như sau:

a) Trường hợp Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối ở doanh nghiệp khác. Giám đốc Công ty là người đại diện pháp luật đối với phần vốn này.

b) Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác có quyền và nghĩa vụ như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

- Sử dụng quyền chi phối của Công ty để định hướng doanh nghiệp theo mục tiêu Công ty giao.

- Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Công ty vào ban quản lý điều hành của doanh nghiệp nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp.

- Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có vốn của Công ty.

- Thực hiện chế độ báo cáo Chủ tịch Công ty về hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp.

- Xin ý kiến Chủ tịch Công ty trước khi tham gia biểu quyết về phương hướng, kế hoạch kinh doanh, tăng giảm vốn điều lệ, chia cổ tức, bán tài sản có giá trị lớn hơn 50% giá trị tài sản của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và các vấn đề khác do Chủ tịch Công ty quy định.

2. Nghĩa vụ của người đại diện pháp luật đối với phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác như sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác.

b) Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phân vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN**

#### **Điều 31. Tổ chức lại Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/10/2013 của Chính phủ về thành lập, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là do Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan.

#### **Điều 32. Chuyển đổi Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 33. Tạm ngừng kinh doanh**

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh của Chủ sở hữu Công ty được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu phù hợp với Điều 200 của Luật Doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ.

#### **Điều 34. Giải thể Công ty**

Việc giải thể Công ty được thực hiện tại Điều 24 đến 31 của Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ.

#### **Điều 35. Phá sản Công ty**

Công ty nếu mất khả năng thanh toán nợ đến hạn và lâm vào tình trạng phá sản thì thực hiện theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG IX**

### **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

#### **Điều 36. Trách nhiệm thông tin, báo cáo**

1. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý Công ty có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng tháng.

- a) Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo công tác tài chính.
- c) Báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty và báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý của Công ty cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Giám, đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý được Chủ tịch Công ty phân công, ủy quyền chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

### **Điều 37. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu**

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch, Giám đốc Công ty về kết quả thực các nhiệm vụ đã được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu:

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong việc tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý, báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

### **Điều 38. Công khai thông tin**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài. Bộ phận lưu giữ hồ sơ tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài khi được sự đồng ý của người đại diện cho pháp luật hoặc người được ủy quyền theo pháp luật.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp có yêu cầu của thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

4. Việc bố trí thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ.

## CHƯƠNG X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 39. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu phê duyệt.
2. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh.

### **Điều 40. Phạm vi thi hành**

1. Chủ sở hữu, Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên, các cá nhân và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tuân thủ, thi hành các quy định của Điều lệ này.
2. Các Quy chế nội bộ Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty mà chưa được quy định tại Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó vào trong quá trình hoạt động của Công ty./.